TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 429/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Thanh H. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Thị H1. Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) vào ngày 09/3/2018.

Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh H và chị H1 không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 có 01 con chung là Lê Nhã Đ, sinh ngày 30/7/2018. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận giao con chung là Lê Nhã Đ, sinh ngày 30/7/2018 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng cho con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con: anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 có 01 con chung là Lê Nhã Đ, sinh ngày 30/7/2018. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận giao con chung là Lê Nhã Đ, sinh ngày 30/7/2018 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung Lê Nhã Đ.

- Về cấp dưỡng cho con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006895 ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- UBND nơi ĐKKH.
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Khả Thế